TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 117/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 09 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 268/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Võ Minh T,** sinh năm: 1989.

Địa chỉ: I, ấp L (nay là ấp L), xã P, tỉnh Vĩnh Long (Trước đây là 91, ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre).

- *Bị đơn:* Bà **H Hiêng B Yă**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: I, ấp L (nay là ấp L), xã P, tỉnh Vĩnh Long (Trước đây là 91, ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Võ Minh T và bà H H B Yă

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* ông Võ Minh T và bà H Hiêng B Yă có 01 con chung tên: Võ Thị Mỹ D, sinh ngày 18/6/2015. Giao con chung chưa thành niên cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; bà H H B Yă không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do ông T không có yêu cầu.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* ông T và bà H H B Yă khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Ông Võ Minh T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).* Do ông T đã nộp tiền tạm ứng án phí nên được khấu trừ theo biên lai số: 0012126 ngày 19/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnhVĩnh Long. H2 lại cho ông T số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 7 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 7 - Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Phước Long, T. Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thế Trang Đền